

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

TL, ngày 23 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Đình Hiền
2. Ông Lương Văn Kế

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024.

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị V, sinh năm 1998

Bị đơn: Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Đội z, thôn TK, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Đoàn Thanh T, sinh ngày 27/12/2020

Người đại diện hợp pháp cho cháu T: Chị Phạm Thị V và anh Đoàn Văn C - Bố, mẹ đẻ cháu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị V và anh Đoàn Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Thanh T, sinh ngày 27/12/2020 kể từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi,

Anh Đoàn Văn C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Phạm Thị V và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Anh Đoàn Văn C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đồng/1 tháng, thời điểm đóng góp kể từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Phạm Thị V có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu anh Đoàn Văn C không chịu thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm đóng góp tương ứng với thời gian chậm đóng góp theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung công sức, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị V tự nguyện nhận chịu cả 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24 số: 0001057 ngày 24/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Chị V đã nộp đủ án phí.

Anh Đoàn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND xã TP (Đăng ký kết hôn số 08/2020 ngày 26/02/2020);
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý